**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn:Toán - Lớp 5**

**Bài 44. DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC** Tiết: 70

**Thời gian thực hiện, ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính diện tích hình tam giác.
	+ Tính được diện tích hình tam giác biết độ dài đáy và chiều cao tương ứng.
	+ Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích tam giác.
	+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

  Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, hình dạng các miếng bìa như phần Cùng học, kích thước: đáy 6 dm, chiều cao 4 dm; một cái kéo.

 HS: Hai miếng bìa hình tam giác có màu sắc khác nhau, kích thước như phần Cùng học; kéo thủ công; giấy thủ công cho mục Khám phá.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu: Khởi động (4p)** |
| * GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”.
* GV nêu yêu cầu.

Ví dụ: Tính diện tích hình tam giác có độ dài đáy là 5 m và chiều cao là 3 m.... | – HS thực hiện vào bảng con.  A number and symbols on a white background  Description automatically generated HS nêu lại quy tắc tính diện tích hình tam giác. |
| **2. Luyện tập – Thực hành (7p)** |
| **Bài 3:** | – HS nhận biết các kí hiệu a, h. |
|  | – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm bốn. |
| – Sửa bài, GV cho HS trình bày trên bảng lớp  Nhắc lại công thức tính diện tích hình tam giác. | A math problem with numbers and a few lines  Description automatically generated with medium confidence |
| **3. Vận dụng – Trải nghiệm (18p)** |
| *Luyện tập* |  |
| **Bài 1:** | – HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán, vận dụng quy tắc tính diện tích hình tam giác để thực hiện. |
|  |
|  |
| – Sửa bài. | Bài giải12 x18 : 2 = 108 |
|  | Diện tích của khu đất là 108 m2. |
| **Bài 2:** |  |
| – GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách làm. | – HS đọc nội dung, nhận biết yêu cầu của bài: Tính diện tích phần màu đỏ. |
|  |
| Ta đã học quy tắc tính diện tích của các hình nào? | Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác. |
| Hình màu đỏ có là một trong các hình trên không? | Không phải. |
| Ta có thể thực hiện theo một trong các cách sau:* Chia hình màu đỏ thành các hình mà ta có thể tính diện tích của mỗi hình đó.
 | – HS thảo luậnnhóm bốn rồi thực hiện. |
|  |  |
| * Coi diện tích hình màu đỏ là hiệu diện tích của các hình mà ta có thể tính diện tích của mỗi hình đó.
 |  |
| – Sửa bài, GV cho HS viết đáp án vào bảng con, GV khuyến khíchcác nhóm trình bày các cách làm khác nhau. | 108 cm2. |
| – HS trình bày các cách làm khác nhau. |
| Ví dụ:* Chia hình màu đỏ thành các tam giác như hình vẽ.
 |
|  | A diagram of a square with a square in the middle  Description automatically generated |
|  | Nhận thấy, hình màu đỏ gồm 4 hình tam giác có kích thước như các hình tam giác màu vàng. |
|  |
|  | 9 x 6 : 2 = 27 |
|  | Diện tích mỗi hình tam giác màu vàng là 27 cm2. |
|  | 27 x 4 = 108 |
|  | Diện tích hình màu đỏ là 108 cm2. |
|  | * Diện tích hình màu đỏ bằng hiệu diện tích giữa hình chữ nhật và 4 hình tam giác màu vàng.
 |
|  | A black diamond with white text  Description automatically generated with medium confidence |
|  | Dễ dàng nhận thấy, hình chữ nhật có chiều dài 18 m và chiều rộng 12 m. |
|  | 18 x 12 = 216 |
|  | Diện tích hình chữ nhật là 216 cm2. |
|  | 9 x 6 : 2 = 27 |
|  | Diện tích mỗi hình tam giác màu vàng là 27 cm2. |
|  | 27 x 4 = 108 |
|  | Diện tích 4 hình tam giác màu vàng là 108 cm2. |
|  | 216 – 108 = 108 |
|  | Diện tích hình màu đỏ là 108 cm2. |
|  | … |
| **Khám phá** | – HS nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu. |
|  | – HS thảo luận rồi thực hiện (có thể sử dụng giấy thủ công có lưới ô vuông). |
| – Sửa bài, các nhóm trình bàyvà kết luận diện tích hai hình bằng nhau. | A graph showing a triangle and a square  Description automatically generated |
|  | Diện tích hai hình bằng nhau, vì hình chữ nhật được cắt ghép từ chính hình tam giác. |
|  |
| – GV có thể mở rộng để dạy học cá thể hoá. |  |
| + Nếu lưới ô vuông có cạnh mỗi ô là 1 cm thì chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật là bao nhiêu xăng-ti-mét? | + Dài: 6 cm; rộng: 2 cm. |
| + Diện tích hình chữ nhật (cũng là diện tích hình tam giác) là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? | 6 × 2 = 12 |
| Diện tích hình chữ nhật là 12 cm2. |
| + Tính diện tích hình tam giác theo quy tắc đã học. | A number and a line  Description automatically generated with medium confidenceDiện tích hình tam giác là 12 cm2. |
| + So sánh hai kết quả. | 12 cm2 = 12 cm2Diện tích hình tam giác bằng diện tích hình chữ nhật. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**